

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày 28 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Trọng Điền và bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân vực 13 - An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Nhựt Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Minh Trí, sinh ngày 30/5/2006; nơi cư trú: Ấp 2, xã Tri Tôn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh Phụng và bà Lê Thị Hồng Ngọc (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2025 cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Phan Quốc Trạng, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp Khánh Hòa, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phan Quốc Toàn, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp Khánh Hòa, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang (có mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên, sinh năm 1965 (có mặt);

+ Ông Nguyễn Hiệp Thanh, sinh năm 1990 (vắng mặt);

+ Ông Bùi Văn Nên, sinh năm 1962 (vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1962 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 07/11/2024, Lê Minh Trí (sinh ngày 30/5/2006, nơi cư trú khóm 2, xã Tri Tôn, tỉnh An Giang) sau khi uống rượu cùng Phan Quốc Trọng xong. Trí hỏi mượn xe mô tô loại xe Wave, biển số 67K8-0779 của Trọng để chở bạn gái của Trí (không rõ họ tên, địa chỉ) đi từ nhà ngoại của Trí thuộc ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang đến bến xe Châu Đốc đón xe đi đến thành phố Hồ Chí Minh để làm thuê. Do không đủ tiền mua vé xe nên Trí nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Trọng để làm phương tiện đi đến thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình làm thuê. Sau đó, Trí điều khiển xe mô tô nói trên đến thành phố Hồ Chí Minh. Còn Trọng chờ đợi Trí mang xe về trả nhưng không thấy Trí quay trở lại, Trọng nhiều lần gọi điện thoại nhưng Trí không nghe máy nên Trọng đến Công an xã Mỹ Đức tố giác hành vi của Trí. Ngày 2/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang mời Trí làm việc thì Trí thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu. Ngày 15/5/2025, Trí bị khởi tố điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 25/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Phú kết luận giá trị còn lại của 01 xe mô tô, loại xe Wave 110cc, màu đỏ - đen, nhãn hiệu ORIENTAL biển số 67K8-0779, số khung 033835, số máy 00033835, đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng. (*Bút lục số: 29 – 30*)

Lời khai của bị hại Phan Quốc Trọng, người làm chứng Nguyễn Thị Hồng Duyên, Nguyễn Hiệp Thanh, Bùi Văn Nên, Nguyễn Thị Dung, người có quyền lợi liên quan Phan Quốc Toàn cùng trình bày phù hợp như nội dung vụ án. Qua vụ việc, Trọng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm, xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Trí. (*Bút lục số: 80 – 91; 115 – 121; 122 – 126; 127 – 130; 131 – 131a; 132 - 137*).

Quá trình điều bị can Lê Minh Trí khai nhận hành vi phạm tội phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. (*Bút lục số: 80 - 91*)

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE ZX, màu đỏ đen, biển số 67K8-0779, số khung 033835, số máy 00033835 và đã trao trả lại cho bị hại Phan Quốc Trọng. (*Bút lục số: 141, 146*)

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSKV13 ngày 06 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang đã truy tố bị cáo Lê Minh Trí về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phan Quốc Trọng trình bày như nội dung vụ án, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phan Quốc Toàn trình bày như nội dung vụ án, không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh Trí từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Về vật chứng vụ án: đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây viết tắt là Bộ luật Tố tụng Hình sự), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố về thời gian, địa điểm và diễn biến về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với lời

khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 07/11/2024, sau khi bị cáo Lê Minh Trí được bị hại Phan Quốc Trọng đồng ý cho mượn xe mô tô loại xe Wave, biển số 67K8-0779 của Trọng để chở bạn gái của Trí (không rõ họ tên, địa chỉ) đi từ nhà ngoại của Trí thuộc ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, tỉnh An Giang đến bến xe Châu Đốc đón xe đi đến thành phố Hồ Chí Minh để làm thuê. Do không đủ tiền mua vé xe nên Trí nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của Trọng để làm phương tiện đi đến thành phố Hồ Chí Minh và sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình làm thuê. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được định giá là 7.000.000 đồng.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Lê Minh Trí đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, vì lợi ích của cá nhân mà thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lê Minh Trí là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích chiếm đoạt tài sản để sử dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lê Minh Trí đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại có yêu cầu không xử lý hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt chấp hành hình phạt tù, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Phan Quốc Trọng xác nhận đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tài sản bị chiếm đoạt đã được hoàn trả cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh Trí phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Minh Trí: **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/8/2025).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Minh Trí cho Ủy ban nhân dân xã Tri Tôn, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lê Minh Trí có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Quốc Trọng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại Phan Quốc Trọng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Minh Trí phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28 tháng 8 năm 2025), bị cáo Lê Minh Trí, bị hại Phan Quốc Trọng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Quốc Toàn có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh AG (1)
- Viện KSND tỉnh AG (1);
- Viện KSND khu vực 13 – An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Phòng THADS khu vực 13 – An Giang (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Thị Châu Ngọc